

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST

Ngày: 17-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên và bà Trần Thị Yến Nhi

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trương Vy Thanh T - Tên gọi khác: Cò, sinh năm 1989, tại Lâm Đồng;

Nơi thường trú: Tổ dân phố 7, thị trấn M, huyện D, tỉnh L; nơi cư trú: Ấp 2, xã PA, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Cửu T1, sinh năm 1955 và bà Vy Tiểu P1, sinh năm 1957; vợ: Đỗ Thị Ngọc D1, sinh năm 1990; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Lê Văn D - Tên gọi khác: Vọng, sinh năm 1990, tại Bến Tre; nơi cư trú: Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1962; vợ, con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Văn V, sinh năm 1989, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972; vợ: Cao Thị Yến Tr, sinh năm 1990; con: Có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân:

Không; bị tạm giữ từ ngày ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Văn Thế E, sinh năm 1985, tại Trà V; Nơi cư trú: Ấp 4, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1950 và bà Hồ Thị U, sinh năm 1952; vợ: Phan Thị A1, sinh năm 1986; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Đỗ Ngọc D2 - Tên gọi khác: Bờm, sinh năm 1992, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành H1, sinh năm 1963 và bà Lê Thị N3, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Hữu N4, sinh năm 1996; con: Có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Lữ Văn T, sinh năm 1987, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 4, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn H4, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T4, sinh năm 1964; vợ: Kiều Diệu Q1, sinh năm 1996; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Nguyễn Trường Q - Tên gọi khác: Q Bắc, sinh năm 1979, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 3, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th1, sinh năm 1941 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1946; vợ: Khu Thị Thúy V1, sinh năm 1994; con: Có 01 con, sinh năm 2023; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 326/HSPT ngày 13/3/1999, Nguyễn Trường Q bị Tòa án nhân dân tối cao tại Hồ Chí Minh xử phạt tù chung thân về tội Giết người. Bị cáo được giảm án và đã chấp hành xong bản án; bị tạm giữ từ ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

8. Phạm Mạnh H1, sinh năm 1989, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 4, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị E2, sinh năm 1957; vợ: Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1998; con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

9. Phạm Hoàng H2 - Tên gọi khác: Sáu Hải, sinh năm 1962, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp 3, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1941; vợ: Lê Thị S, sinh năm 1962; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1982 và con

nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

10. Đinh Cao H3, sinh năm 1975, tại ĐN; Nơi cư trú: Ấp P, xã PS, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Viết Đ1, sinh năm 1946 và bà Lại Thị Th1, sinh năm 1952; vợ: Đặng Thị H3, sinh năm 1984; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

11. Phan Thanh T1, sinh năm 1973, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 4, xã PA, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Tài (đã chết) và bà Trương Thị Thẩm, sinh năm 1945; vợ: Bùi Thị Tha, sinh năm 1974; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1991 và con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

12. Phan Thanh C, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 4, xã PA, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C1, sinh năm 1969 và bà Phan Thanh Thủy, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1995; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

13. Lữ Văn H4 - Tên gọi khác: Tư Hải, sinh năm 1960, tại Bến Tre; nơi cư trú: Ấp 4, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: Trần Thị T5, sinh năm 1964; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983 và con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

14. Ngô Minh C1, sinh năm 1974, tại TP. Hà Nội; nơi thường trú: Tổ 6, khu dân cư TL, phường V, thị xã PT, tỉnh Phú T; nơi cư trú: Ấp 3, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh Đức, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị Hồng S3, sinh năm 1986; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 72/HSST ngày 26/11/2015, Ngô Minh C bị Tòa án nhân dân thị xã PT, tỉnh Phú T xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

15. Nguyễn Văn C2, sinh năm 1986, tại Vĩnh Long; nơi thường trú: Ấp TB, xã TB, huyện VL, tỉnh VL; nơi cư trú: Ấp 4, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1952 và

bà Trần Thị E1, sinh năm 1955; vợ: Phan Thị Ngọc D, sinh năm 1984; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ ngày 15/4/2023, tại nhà Trương Vy Thanh T thuộc Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN, Công an huyện TP phát hiện lập biên bản bắt quả tang Trương Vy Thanh T, Lê Văn D, Phan Thanh C, Phạm Hoàng H2, Đỗ Ngọc D2, Đinh Cao H3, Lữ Văn H4, Lữ Văn T, Nguyễn Trường Q, Phạm Mạnh H1, Nguyễn Văn Thế E, Ngô Minh C1, Phan Thanh T1, Nguyễn Văn C2 về hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bầu cua thắng thua bằng tiền. Thu giữ tang vật:

- 01 bộ lắc bầu cua; số tiền 5.900.000 đồng; 01 cân đồng hồ loại 5kg, màu xanh; 10 cuộn băng keo, 01 cặp cựa gà, 04 con gà.

- 06 xe mô tô biển số 86H8-2144; 60B3-61152; 60B3-85800; 60B3-32370; 60B3-927.00; 60H9-5126.

- Thu trên người các bị cáo gồm: Trương Vy Thanh T 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng; Nguyễn Văn C2 số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; Nguyễn Trường Q 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; Đỗ Ngọc D2 5.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X; Lữ Văn T 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím màu đen; Phan Thanh C 400.000 đồng; Phạm Mạnh H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; Nguyễn Văn Thế E 01 điện thoại Nokia bàn phím màu xám; Ngô Minh C1 500.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen; Phạm Hoàng H2 500.000 đồng; Đinh Cao H3 5.370.000 đồng và 01 điện thoại Samsung màu đen; Lê Văn H4 2.200.000 đồng và 01 điện thoại Nokia bàn phím, màu đen; Lê Văn D 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được:

Khoảng đầu tháng 4/2023, Trương Vy Thanh T, Nguyễn Văn V và Lê Văn D bàn bạc để tổ chức sòng bạc với hình thức đá gà, lắc bầu cua tại quán cà phê của T thuộc Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh ĐN. Hàng ngày từ khoảng 09 giờ đến 12 giờ, T sẽ trực tiếp làm trọng tài cho các đối tượng tham gia đá gà, người chơi tham gia cá cược qua trọng tài 1.000.000 đồng sẽ thu xâu 50.000 đồng, còn nếu không qua trọng tài thì sẽ không thu xâu. T cho V và D mượn địa điểm quán cà phê của mình để tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc bầu cua và đưa cho T từ 500.000 đồng – 1.000.000 đồng tiền xâu mỗi ngày. Buổi sáng ngày 15/4/2023, tại nhà của mình thuộc Ấp 2, xã PA, huyện TP, Trương Vy Thanh T làm trọng tài và thu tiền xâu 02 trận đá gà cho những người chơi, cụ thể:

Trận thứ nhất: T nhờ Phan Thanh C làm trọng tài tổ chức đá giữa 02 con gà của Lữ Văn H4 và Ngô Minh C1, số tiền cá cược là 1.000.000 đồng. Ngoài ra các con bạc khác tự bắt cược không qua trọng tài gồm: Lê Văn D bắt cược số tiền

300.000 đồng với Phan Thanh C, Phạm Hoàng H2 bắt cược 500.000 đồng với 01 người đàn ông chưa rõ nhân thân lại lịch, Phan Thanh T1 250.000 đồng góp với Lữ Văn H4 500.000 đồng bắt cược với Ngô Minh C1, Phan Thanh C bắt cược 500.000 đồng với Lê Văn D, Đinh Cao H3 bắt cược 200.000 đồng với Phan Thanh C, Nguyễn Văn C2 bắt cược 1.000.000 đồng với 01 người không rõ nhân thân lại lịch. T thu được 100.000 đồng tiền xâu.

Trận thứ hai: Trương Vy Thanh T trực tiếp làm trọng tài tổ chức đá gà giữa 02 con gà của đối tượng tên Hiệp (chưa rõ lai lịch) và Huỳnh Minh Thiện, số tiền cá cược là 3.000.000 đồng (gồm Huỳnh Minh Thiện 1.000.000 đồng, Phan Thanh T1 và Lữ Văn T 1.000.000 đồng, 01 người không rõ lai lịch 1.000.000 đồng). Ngoài ra những người bắt cược không qua trọng tài, gồm: Nguyễn Văn Thế E bắt cược số tiền 500.000 đồng với 01 người không rõ lai lịch, Lê Văn D bắt cược 1.000.000 đồng với Phan Thanh C; Phan Thanh C bắt cược 2.000.000 đồng với Lê Văn D. Trương Vy Thanh T thu được 150.000 đồng xâu. Như vậy tổng số tiền T thu xâu từ việc cho tổ chức 02 trận đá gà là 250.000 đồng.

Buổi trưa ngày 15/4/2023, sau khi T tổ chức đá xong hai trận gà thì Nguyễn Văn V và Lê Văn D sử dụng bộ dụng cụ lắc bầu cua để tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc lắc bầu cua thắng thua bằng tiền, V và D mỗi người góp 500.000 đồng để làm nhà cái. Hình thức chơi như sau: Lắc bầu cua có 03 viên xí ngầu in hình 06 con vật gồm bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; người làm cái sẽ bỏ 03 viên xí ngầu vào một cái đĩa rồi lấy một cái tô đập lên và lắc, người chơi sẽ đặt cược sự xuất hiện của một trong 06 con vật nêu trên, khi mở tô ra nếu xuất hiện con vật trùng với vật người chơi đặt thì người chơi sẽ thắng, còn ngược lại sẽ thua, tỷ lệ ăn thua 1:1, nếu con vật trong 01 lần lắc xuất hiện 02 hoặc 03 lần thì tỷ lệ thắng sẽ nhân với số lần xuất hiện. Người chơi sẽ đặt tiền cá cược ở một vị trí mặc định các con vật trên mặt bàn. Mỗi ván người chơi đặt thấp nhất 20.000 đồng cao nhất 300.000 đồng. Khi Lê Văn D, Nguyễn Trường Q, Nguyễn Văn Thế E, Phạm Hoàng H2, Ngô Minh C1, Đỗ Ngọc D2, Phạm Mạnh H1, Lữ Văn H4, Phan Thanh T1, Phan Thanh C, Lữ Văn T, Đinh Cao H3, Nguyễn Văn C2 đang tham gia chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi bầu cua thì bị Công an huyện Tân Phú phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật lúc 12 giờ ngày, riêng Nguyễn Văn V bỏ chạy.

Qua điều tra xác định được số tiền các bị cáo tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua như sau: Nguyễn Trường Q 200.000 đồng; Nguyễn Văn Thế E 390.000 đồng; Lê Văn D 500.000 đồng; Phạm Hoàng H2 500.000 đồng; Ngô Minh C1 500.000 đồng; Đỗ Ngọc D2 45.000 đồng; Phạm Mạnh H1 200.000 đồng; Lữ Văn H4 2.200.000 đồng; Phan Thanh T1 850.000 đồng; Phan Thanh C 2.580.000 đồng; Lữ Văn T 1.420.000 đồng; Đinh Cao H3 theo 5.370.000 đồng và sử dụng 2.370.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn C2 4.830.000 đồng; Lê Văn D 500.000 đồng; Nguyễn Văn V 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số 176/CT-VKSTP-ĐN ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố các bị cáo Trương Vy Thanh T, Lê Văn D và Nguyễn Văn V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); còn các bị cáo Phan Thanh C,

Phạm Hoàng H2, Đỗ Ngọc D2, Đinh Cao H3, Lữ Văn H4, Lữ Văn T, Nguyễn Trường Q, Phạm Mạnh H1, Nguyễn Văn Thế E, Ngô Minh C1, Phan Thanh T1 và Nguyễn Văn C2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trương Vy Thanh T, Lê Văn D và Nguyễn Văn V xử phạt các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” với mức án từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trường Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Minh C1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Võ Phan Thanh C, Phạm Hoàng H2, Đỗ Ngọc D2, Đinh Cao H3, Lữ Văn H4, Lữ Văn T, Phạm Mạnh H1, Nguyễn Văn Thế E, Phan Thanh T1 và Nguyễn Văn C2.

Xử phạt các bị cáo Phan Thanh C, Phạm Hoàng H2, Đỗ Ngọc D2, Đinh Cao H3, Lữ Văn H4, Lữ Văn T, Nguyễn Trường Q, Phạm Mạnh H1, Nguyễn Văn Thế E, Ngô Minh C1, Phan Thanh T1 và Nguyễn Văn C2 về tội “Đánh bạc” với mức án:

Bị cáo Nguyễn Trường Q từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Bị cáo Ngô Minh C1 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn C2 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Phan Thanh C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Hoàng H2 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Ngọc D2 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Đinh Cao H3 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Lữ Văn H4 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Lữ Văn T 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Mạnh H1 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Thế E 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Phan Thanh T1 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 20.275.000 sử dụng vào mục đích đánh bạc đề nghị tịch thu sung công; Đối với 01 bộ lắc bầu cua, 01 cân đồng hồ loại 5kg, 10 cuộn băng keo, 01 cặp cựa gà là công cụ và phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy; Đề

ngiht tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn V, số tiền 2.800.000 đồng thu giữ của Trương Vy Thanh T để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

Đối với 04 con gà đá (đã chết) là vật chứng dễ hư hỏng không còn giá trị sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo quy định.

Những tài sản, đồ vật, tài liệu khác của các bị cáo gồm: Số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại samsung màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-661.52 của Đinh Cao H3; 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen, 01 điện thoại samsung màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-927.00 của Lê ăn D; 01 điện thoại iphone X của Trương Vy Thanh T; 01 xe mô tô biển số 86H8-2144 của Phan Thanh C; 01 điện thoại nokia bàn phím màu đen của Lữ Văn H4; 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-66152 của Đinh Cao H3; 01 điện thoại samsung màu hồng, 01 xe mô tô biển số 60B3-411.75 của Nguyễn Trường Q; 01 điện thoại nokia bàn phím màu đen, 01 xe 60P1-7014 của Nguyễn Văn Thế E; 01 xe mô tô biển số 60H9-5126 của Phạm Hoàng H2; 01 điện thoại iphone X (không có nắp lưng) của Đỗ Ngọc D2; 01 điện thoại nokia bàn phím màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-858.00 của Lữ Văn T; 01 điện thoại oppo màu trắng, 01 xe mô tô biển số 60B3-323.70 của Phạm Mạnh H1; 01 điện thoại nokia bàn phím màu đen của Ngô Minh C1; 01 điện thoại ViVo màu trắng của Nguyễn Văn C2 không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã trao trả cho chủ sở hữu.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Buổi trưa ngày 15/4/2023, tại nhà của Trương Vy Thanh T thuộc Ấp 2, xã PA, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, T đã có hành vi cho Nguyễn Văn V, Lê Văn D mượn địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để tổ chức cho Nguyễn Trường Q,

Nguyễn Văn Thế E, Phạm Hoàng H2, Ngô Minh C1, Đỗ Ngọc D2, Phạm Mạnh H1, Lữ Văn H4, Phan Thanh T1, Phan Thanh C, Lữ Văn T, Đinh Cao H3, Nguyễn Văn C2 thực hiện việc đánh bạc dưới hình thức bầu cua với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 18.075.000 đồng. Tổng số tiền Trương Vy Thanh T thu lợi bất C1 từ việc cho các bị cáo tổ chức đánh bạc là 6.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Trương Vy Thanh T, Lê Văn D, Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo Phan Thanh C, Phạm Hoàng H2, Đỗ Ngọc D2, Đinh Cao H3, Lữ Văn H4, Lữ Văn T, Nguyễn Trường Q, Phạm Mạnh H1, Nguyễn Văn Thế E, Ngô Minh C1, Phan Thanh T1 và Nguyễn Văn C2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Nguyễn Văn Thế E, Phạm Hoàng H2, Đỗ Ngọc D2, Phạm Mạnh H1, Lữ Văn H4, Phan Thanh T1, Phan Thanh C, Lữ Văn T, Đinh Cao H3, Nguyễn Văn C2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trường Q, Ngô Minh C1 có nhân thân xấu.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn đánh bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, đã thực hiện hành vi đánh bạc bất hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện C1 sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo Trương Vy Thanh T, Lê Văn D, Nguyễn Văn V thuộc tội phạm nghiêm trọng, vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù đối

với các bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền để sung vào ngân sách Nhà nước cũng thỏa đáng, đủ tác dụng răn đe, thể hiện C1 sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước. Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của các bị cáo tương đương nhau nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là bằng nhau.

Đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo Phan Thanh C, Phạm Hoàng H2, Đỗ Ngọc D2, Đinh Cao H3, Lữ Văn H4, Lữ Văn T, Nguyễn Trường Q, Phạm Mạnh H1, Nguyễn Văn Thế E, Ngô Minh C1, Phan Thanh T1 và Nguyễn Văn C2 thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng người đồng phạm, số tiền đánh bạc của từng bị cáo nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Trường Q đánh bạc với số tiền không lớn nH3 có nhân thân xấu bị Tòa án nhân dân tối cao tại Hồ Chí Minh xử phạt tù chung thân về tội “Giết người”. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Ngô Minh C1 mặc dù nhân thân xấu nH3 bị xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” vào ngày 26/11/2015, tuy nhiên số tiền bị cáo đánh bạc trước đó không lớn đồng thời tổng số tiền trên chiếu bạc là 2.400.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng). Số tiền của bị cáo Nguyễn Văn C2, Đinh Cao H3 sử dụng đánh bạc là cao tương đương nhau và cao hơn các bị cáo khác; còn lại các bị cáo khác có số tiền sử dụng đánh bạc thấp hơn và tương đối ngang nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù đối với bị cáo C1 cũng như các bị cáo Trương Vy Thanh T, Lê Văn D, Nguyễn Văn V, Phan Thanh C, Phạm Hoàng H2, Đỗ Ngọc D2, Đinh Cao H3, Lữ Văn H4, Lữ Văn T, Phạm Mạnh H1, Nguyễn Văn Thế E, Ngô Minh C1, Phan Thanh T1 và Nguyễn Văn C2 mà áp dụng hình phạt tiền để sung vào ngân sách Nhà nước cũng thỏa đáng, đủ tác dụng răn đe, thể hiện C1 sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước. Xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo C1, C2 và H3 sẽ tương đương nhau và cao hơn các bị cáo C, Hoàng H2, D2, H3, Văn H4, T, H1, Thế E, T1.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét các bị cáo có nghề nghiệp với thu nhập không ổn định, đã bị áp dụng hình phạt C1 bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét số tiền 20.025.000 đồng (gồm số tiền 5.900.000 đồng thu trên chiếu bạc, số tiền 12.175.000 đồng thu trên người các bị cáo được sử dụng vào mục đích

đánh bạc và 1.950.000 đồng của bị cáo T thu được từ việc cho V, D tổ chức đánh bạc) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đây là khoản tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

- Buộc bị Trương Vy Thanh T nộp lại số tiền 6.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước vì đây là số tiền có được do hành vi phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ lắc bầu cua, 01 cân đồng hồ loại 5kg, 10 cuộn băng keo, 01 cặp cựa gà là công cụ và phương tiện phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn V, số tiền 2.800.000 đồng thu giữ của Trương Vy Thanh T để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án;

- Đối với 04 con gà đá (đã chết) là vật chứng dễ hư hỏng không còn giá trị sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo quy định.

- Những tài sản, đồ vật, tài liệu khác của các bị cáo gồm: Số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại samsung màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-661.52 của Đinh Cao H3; 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen, 01 điện thoại samsung màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-927.00 của Lê ăn D; 01 điện thoại iphone X của Trương Vy Thanh T; 01 xe mô tô biển số 86H8-2144 của Phan Thanh C; 01 điện thoại nokia bàn phím màu đen của Lữ Văn H4; 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-66152 của Đinh Cao H3; 01 điện thoại samsung màu hồng, 01 xe mô tô biển số 60B3-411.75 của Nguyễn Trường Q; 01 điện thoại nokia bàn phím màu đen, 01 xe 60P1-7014 của Nguyễn Văn Thế E; 01 xe mô tô biển số 60H9-5126 của Phạm Hoàng H2; 01 điện thoại iphone X (không có nắp lưng) của Đỗ Ngọc D2; 01 điện thoại nokia bàn phím màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-858.00 của Lữ Văn T; 01 điện thoại oppo màu trắng, 01 xe mô tô biển số 60B3-323.70 của Phạm Mạnh H1; 01 điện thoại nokia bàn phím màu đen của Ngô Minh C1; 01 điện thoại ViVo màu trắng của Nguyễn Văn C2 không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Trương Vy Thanh T, Nguyễn Văn Thế E, Lê Văn D, Phạm Hoàng H2, Phan Thanh T1, Phan Thanh C, Lữ Văn T, Ngô Minh C1, Lữ Văn H4, Nguyễn Văn C2, Huỳnh Minh Thiện có hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền nH3 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành C1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng H5 tham gia đá gà với Ngô Minh C1, Cơ quan Cảnh điều tra Công an huyện TP xác minh nH3 chưa rõ nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trương Vy Thanh T, Lê Văn D, Nguyễn Văn V.

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Vy Thanh T, Lê Văn D, Nguyễn Văn V phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt:

Bị cáo Trương Vy Thanh T 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)

Bị cáo Lê Văn D 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn V 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Căn cứ:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trường Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Minh C1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Võ Phan Thanh C, Phạm Hoàng H2, Đỗ Ngọc D2, Đinh Cao H3, Lữ Văn H4, Lữ Văn T, Phạm Mạnh H1, Nguyễn Văn Thế E, Phan Thanh T1 và Nguyễn Văn C2.

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh C, Phạm Hoàng H2, Đỗ Ngọc D2, Đinh Cao H3, Lữ Văn H4, Lữ Văn T, Nguyễn Trường Q, Phạm Mạnh H1, Nguyễn Văn Thế E, Ngô Minh C1, Phan Thanh T1 và Nguyễn Văn C2 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trường Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày từ ngày 15/4/2023 đến ngày 20/4/2023.

Bị cáo Ngô Minh C1 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn C2 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bị cáo Đinh Cao H3 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bị cáo Võ Phan Thanh C 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Phạm Hoàng H2 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Đỗ Ngọc D2 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Lữ Văn H4 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Lữ Văn T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Phạm Mạnh H1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn Thế E 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Phan Thanh T1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tổng số tiền 20.025.000 đồng; tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn V và số tiền 2.800.000 đồng thu giữ của Trương Vy Thanh T để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án;

(Theo Lệnh thanh toán ngày 31/01/2024 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục THADS huyện Tân Phú).

- Buộc bị Trương Vy Thanh T nộp lại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước vì đây là số tiền có được do hành vi phạm tội mà có.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) do bị cáo Trương Vy Thanh T nộp *(tại Biên lai thu tiền số 0005511 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú)* để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ lắc bầu cua, 01 cân đồng hồ loại 5kg, 10 cuộn băng keo, 01 cặp cựa gà là công cụ thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam

